

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 11 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Như Huân

Ông Nguyễn Hữu Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trần Đình T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **17/2020/TLST-HS** ngày **29** tháng **5** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức T**, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Trần Thị D; vợ là Nguyễn Thị Kim C, con: 02 con, lớn sinh năm 2013, bé sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020 chuyển tạm giam. Có mặt

2. **Trần Giao L**, sinh năm 1989 tại Nam Định, nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà Hữu Thị T; vợ là Trần Thị Thu T; con: 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020 chuyển tạm giam đến ngày 13/4/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

3. **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1987 tại Nam Định, nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Q và bà Trần Thị T; vợ là Bùi Thị H; con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020 chuyển tạm giam đến ngày 13/4/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Trọng A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2019, Trần Trọng A có nợ tiền của Trần Giao L số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng), L đã nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng A không trả. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020, Long rủ Trần Đình T, Trần Đức T, Trần Quang Đ, Đặng Ngọc H đến nhà Trần Trọng A để đòi nợ. Đ điều khiển xe ô tô chở L, H, Trần Đình T, Trần Đức T đến nhà A ở thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Khi đến nơi, Đ đỗ xe tại khu vực đường ngõ nhà A và ngồi trong xe ô tô để đợi. Trần Đình T, Trần Đức T, L, H đi vào trong sân nhà A. Trần Đức T đứng trước cửa gọi. Khi đó A có nhà nhưng bảo vợ là chị Trần Thị Y nói “Bố cháu không có nhà”. Trần Đình T, Trần Đức T, L, H tiếp tục gọi thì A mới ra mở cửa. Do bức tức và muốn ép A trả số tiền 5.000.000 đồng đã nợ L nên khi A ra mở cửa Trần Đình T đã kéo A ra sân làm A ngã. Tại đây Trần Đình T đã dùng tay tát vào mặt A để ép trả nợ. Sau đó T kéo A lên ghế sofa để ở sân nhà A nói chuyện, Trần Đức T đứng phía sau ghế A còn L và H đứng trước mặt A; A nói với T, Trần Đức T, L, H : “Bây giờ em chưa có tiền trả, để mai em dồn tiền em gửi các anh”. Do bức tức A nên Trần Đức T đứng phía sau A dùng tay phải nắm một nhát vào mặt A. Do bị ép trả nợ và sợ hãi khi bị đánh, A nói với Trần Đình T, Trần Đức T, L, H : “Bây giờ anh chưa có đủ tiền để trả, anh có 3.000.000 đồng anh trả trước, còn 2.000.000 đồng đến mai anh trả nốt” đồng thời A lấy ở túi quần phía sau bên phải số tiền 3.000.000 đồng đưa cho L, nhưng L không cầm vì lý do chưa trả đủ số tiền 5.000.000 đồng, thấy vậy A để số tiền 3.000.000 đồng trên mặt bàn uống nước ở sân nhà. Khi đó Trần Đình T bảo H trực tiếp cầm và đếm đủ số tiền 3.000.000 đồng rồi tất cả đi ra khỏi nhà A. Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T, L, Trần Đức T, H về nhà quán của T, tại đây H đưa số tiền 3.000.000 đồng của A cho L cầm. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã được gia đình đưa đi sơ cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và có đơn trình báo sự việc đề nghị xử lý hình sự đối với các đối tượng có hành vi đánh, cướp tài sản của bị hại. Ngày 06/1/2020 Công an xã Mỹ

Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) do gia đình Trần Giao L tự nguyện giao nộp.

- 01 viên gạch bi kích thước (25x15x10)cm và 01 dây nhựa màu đỏ dài 194cm, một đầu có gắn cán gỗ dài 9cm, đường kính 2cm do chị Trần Thị Y giao nộp.

Kết luận pháp y số 53/2020/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Trọng A hiện tại là 00% (không phần trăm)

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần cho bị hại Trần Trọng A. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-ML ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố Trần Đức T, Trần Giao L, Đặng Ngọc H về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Kiểm sát viên đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Trần Giao L, Đặng Ngọc H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Giao L, bị cáo Đặng Ngọc H mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng ra treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án. Giao Trần Giao L, Đặng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Trần Trọng A số tiền 3.000.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch bi và 01 dây nhựa màu đỏ dài 194cm, 01 đầu có gắn cán gỗ dài 9cm, đường kính 2cm.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, Biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Trần Trọng A nợ bị cáo Trần Giao L số tiền 5.000.000 đồng, L đã nhiều lần đòi nợ nhưng A không trả. Ngày 05/01/2020, L cùng Trần Đình T, Trần Đức Trần Đức T, Đặng Ngọc H đến chỗ của Trần Trọng A ở thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định để đòi nợ. Trong quá trình đòi nợ T, Trần Đức T đã có hành vi dùng tay tát, đâm vào mặt anh A để ép A đưa số tiền 3.000.000 đồng. H đã cầm đếm số tiền này đưa cho L. Như vậy hành vi của Trần Đức T, L, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Mỹ Lộc việc cho vay tiền trong nhân dân xảy ra phổ biến. Tuy nhiên sau khi vay được tiền, nhiều người vay tiền mặc dù có khả năng thanh toán nhưng thường chây ì không chịu trả. Trong vụ án này bị hại nợ số tiền không lớn và có thừa khả năng thanh toán nhưng chây ì không chịu trả, khi các bị cáo đến nhà tìm mặc dù có ở nhà nhưng bị hại bảo vợ nói dối là đi vắng dẫn đến việc gây bức xúc cho các bị cáo. Vì thiếu hiểu biết pháp luật, do nôn nóng muốn lấy được tiền nợ, bức xúc vì thái độ của bị hại nên các bị cáo đã có những hành vi vi phạm pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có bàn bạc, thảo luận trước về việc đánh, cướp tài sản của A. Việc đánh và cướp 3.000.000 đồng của A là hành động bột phát tại sân nhà a. Vì vậy, các bị cáo đồng phạm với nhau đều có vai trò là người thực hành, không có người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức nhưng vai trò của từng bị cáo là khác nhau, cụ thể: Trần Đình T là người có tiền án, tiền sự chưa được

xoá án tích, do bức tức về việc A trốn tránh trả tiền nợ cho L nên khi A ra mở cửa, Trần Đình T là người đầu tiên đánh A và là người bảo H cầm số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của A. Vì vậy Trần Đình T là người thực hiện tích cực nhất nên giữ vai trò thứ nhất. Tuy nhiên ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Đình T đã bỏ trốn nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tách vụ án hình sự tiếp tục điều tra, xử lý sau. Trần Đức T khi nhìn thấy Trần Đình T đánh A thì Trần Đức T đã dùng tay tát vào mặt để ép A trả nợ. Sau khi A nói không có tiền trả nợ thì Trần Đức T đã đâm liên tiếp vào mặt A làm A sợ hãi miễn cưỡng đưa ra số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy, Trần Đức T là người thực hiện tích cực giữ vai trò thứ hai. Trần Giao L là người đã rủ Trần Đình T, Trần Đức T, H đến nhà A để đòi nợ. L là người chứng kiến toàn bộ sự việc Trần Đình T và Trần Đức T dùng vũ lực tát và đâm vào mặt A để ép A trả nợ nhưng L không có hành vi can ngăn. Sau đó L là người quản lý số tiền 3.000.000 đồng đã chiếm đoạt của A do H đưa. Vì vậy, Trần Giao L là người giữ vai trò thứ ba. Đặng Ngọc H khi đến nhà A cũng nhìn thấy toàn bộ sự việc Trần Đình T và Trần Đức T đánh A ép để trả nợ L nên H khi thấy T, Trần Đức T dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của A để ép A trả nợ đã không có hành động can ngăn. Khi Trần Đình T bảo cầm số tiền 3.000.000 đồng của A trên bàn uống nước H đã cầm, đếm số tiền trên và giao lại cho L khi về đến quán của Trần Đình T. Vì vậy, Đặng Ngọc H giữ vai trò thứ tư.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, trong quá trình điều tra, tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông ngoại bị cáo L, bố đẻ bị cáo H là người có công với cách mạng. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về áp dụng hình phạt: Trong vụ án này bị cáo Trần Đức T là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội xếp vai trò thứ hai. Để giáo dục, cải tạo bị cáo và giáo dục răn đe phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Các bị cáo L, H giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh A số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng) do gia đình Trần Giao L tự nguyện giao nộp. 01 viên gạch bi kích thước (25x15x10)cm và 01 dây nhựa màu đỏ dài 194cm, một đầu có gắn cán gỗ dài 9cm, đường kính 2cm không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/TBTVQH ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Trần Giao L, Đặng Ngọc H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Giao L, bị cáo Đặng Ngọc H mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng ra treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án. (Các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 08/01/2020 đến ngày 13/4/2020)

Giao Trần Giao L, Đặng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Trần Trọng A số tiền 3.000.000 đồng. Tịch thu, tiêu huỷ 01 viên gạch bi và 01 dây nhựa màu đỏ dài 194cm, 01 đầu có gắn cán gỗ dài 9cm, đường kính 2cm. Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc ngày 28/5/2020.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/TBTVQH ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Các bị cáo Trần Đức T, Trần Giao L, Đặng Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị hại Trần Trọng A, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã Mỹ H;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công